

Số: /QĐ-UBND

Phúc Lợi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí trường học văn minh-hạnh phúc
cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở
trên địa bàn phường Phúc Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU;

Căn cứ quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ tiêu chí trường học hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch số 452/KH-SGDĐT ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2026-2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch số 454/KH-SGDĐT ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh thực hiện các quy định, quy tắc ứng xử trong trường học Ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/ĐU ngày 10/10/2025 của Đảng ủy phường Phúc Lợi về tập trung đầu tư, khớp nối và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị; đảm bảo cảnh quan, vệ sinh môi trường; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân giai đoạn 2025-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí trường học văn minh - hạnh phúc áp dụng cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường Phúc Lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng VH-XH, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND, UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Các trường MN, TH, THCS công lập;
- Lưu VT, VHXX (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Anh Tuấn

BỘ TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC VĂN MINH- HẠNH PHÚC
TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHÚC LỢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của UBND phường Phúc Lợi)

I. BỐ CỤC BỘ TIÊU CHÍ

Bộ tiêu chí gồm 17 tiêu chí, với 05 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể:

- Nhóm tiêu chuẩn về công tác chỉ đạo tuyên truyền
- Nhóm tiêu chuẩn về đảm bảo trường học “văn minh”
- Nhóm tiêu chuẩn về xây dựng trường học “Hạnh phúc”
- Nhóm tiêu chuẩn về mức độ hài lòng của CBGVNV, học sinh và phụ huynh học sinh.
- Nhóm tiêu chuẩn về điểm thường.

II. NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC VĂN MINH- HẠNH PHÚC

TT	Nội dung	Minh chứng định lượng và phân bổ điểm số	Điểm tối đa	Trường tự đánh giá
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TUYÊN TRUYỀN		6 điểm	
1	Ban hành kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo	- Ban hành kế hoạch thực hiện trong năm học: 0.5 điểm. - Có quyết định thành lập Ban chỉ đạo và bảng phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm: 0.5 điểm. - Tổ chức ít nhất 01 cuộc họp triển khai hoặc lồng ghép trong các hội nghị của nhà trường trong năm: 1 điểm	2	
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến phong trào	- Có ít nhất 03 hình thức tuyên truyền (họp phụ huynh, bảng tin, website/fanpage...): 0.5 điểm. - Tối thiểu 04 tin/bài truyền thông trong năm học về Phong trào xây dựng “trường học văn minh - hạnh phúc”: 0.5 điểm. - 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến quán triệt về phong trào: 0.5 điểm. - 100% lớp học có nội dung tuyên truyền (bảng tin, sinh hoạt lớp, dưới cờ...): 0.5 điểm.	2	
3	Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và nhân rộng điển hình	- Mỗi năm học có ít nhất 01 nội dung lồng ghép kiểm tra kết quả thực hiện mô hình trường học văn minh hạnh phúc” tại đơn vị: 0.5 điểm. - Có báo cáo sơ kết hoặc tổng kết: 0.5 điểm. - Hàng năm, có ít nhất 01 tập thể hoặc cá nhân điển hình được biểu dương, khen thưởng: 1 điểm	2	
II	ĐẢM BẢO TRƯỜNG HỌC “ VĂN MINH ”		39 điểm	
4	Cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp	- Có hệ thống cây xanh, bồn hoa, khuôn viên được chăm sóc, bố trí hợp lý: 2 điểm. - Khuôn viên trường được vệ sinh thường xuyên, không có rác thải tồn đọng: 2 điểm.	8	

		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ít nhất 01 hoạt động bảo vệ môi trường/học kỳ (Ngày thứ bảy xanh, trồng cây, tái chế...): 2 điểm - Có phân công trách nhiệm giữ gìn vệ sinh đến từng lớp/khu vực: 2 điểm 		
5	Cơ sở vật chất, lớp học và phòng chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - 100% phòng học đủ ánh sáng, thông thoáng theo quy định: 2 điểm. - 100% học sinh có chỗ ngồi đúng quy cách, phù hợp lứa tuổi: 2 điểm. - ≥ 80% thiết bị dạy học được khai thác và sử dụng hiệu quả: 2 điểm. - Phòng chức năng (thư viện, tin học, ngoại ngữ, thí nghiệm...) được sử dụng thường xuyên, có lịch và nội quy hoạt động: 2 điểm. 	8	
6	Thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học và nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - 100% CBGVNV ký cam kết và thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học và Quy tắc ứng xử nơi công cộng theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội: 3 điểm. - ≥ 95% học sinh thực hiện tốt các quy định về văn hóa ứng xử (biết chào hỏi lễ phép, tôn trọng, giữ gìn vệ sinh, xếp hàng nơi công cộng...): 3 điểm. - Duy trì thực hiện văn hóa chào hỏi “khoanh tay – mỉm cười – cúi chào” phù hợp trong các hoạt động giáo dục và giao tiếp hằng ngày của nhà trường: 2 điểm 	8	
7	Thực hiện dân chủ, công khai trong nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định, tổ chức đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu nhà trường và người lao động theo quy định (có đơn thư vượt cấp xác minh đúng không được tính điểm): 2 điểm - Công khai đầy đủ (trực tiếp và trực tuyến) các nội dung theo quy định 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (tài chính, chất lượng giáo dục, các khoản thu...): 3 điểm - Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị đúng quy trình: 1 điểm - Không có đơn thư khiếu nại vượt cấp được xác minh đúng: 2 điểm 	8	
8	Nề nếp, kỷ cương hành chính trong nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hồ sơ quản lý đảm bảo đúng, đủ theo quy định: 2 điểm - Thực hiện đúng quy chế chuyên môn và chế độ làm việc: 2 điểm - Thực hiện văn hóa công sở trong CBGVNV (trang phục, giao tiếp, tác phong làm việc chuẩn mực): 2 điểm - Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định: 1 điểm 	7	
III. XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”			39 điểm	
9	Môi trường học đường an toàn, thân thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tại các vị trí trong khuôn viên và khu vực cổng trường; mỗi vị trí chưa đảm bảo an toàn bị trừ 01 điểm: 2 điểm - Công tác bán trú (nếu có) bảo đảm an toàn thực phẩm; xảy ra ngộ độc thực phẩm trong năm học không được tính điểm: 2 điểm 	8	

		<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt được rà soát, lập danh sách, theo dõi và quan tâm, hỗ trợ kịp thời; có minh chứng: 2 điểm - Không xảy ra vụ việc bạo lực học đường hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo trong năm học: 2 điểm 		
10	Dạy và học phát triển toàn diện cho học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo quy định: 1 điểm. - Thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh và giao bài tập về nhà phù hợp: 1 điểm. - Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh: 1 điểm. - Tổ chức đầy đủ các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học: 1 điểm. - Học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm và giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch: 2 điểm - Thực hiện hoạt động chia sẻ, hỗ trợ chuyên môn trong nhà trường (mô hình “Nhà giáo cùng phát triển” hoặc tương đương, có minh chứng): 1 điểm. - Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn, sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm: 1 điểm. - Giáo viên hoặc học sinh tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, hội thi các cấp: Cấp phường 0,5 điểm, cấp TP, Quốc gia: 1 điểm - Thực hiện tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ và đồng hành cùng học sinh trong học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực: 1 điểm 	10	
11	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá: 1 điểm. - Khai thác hiệu quả học liệu số, nền tảng dạy học trực tuyến và kho học liệu dùng chung: 2 điểm. - Giáo viên tiếp cận và sử dụng các công cụ công nghệ mới (trong đó có AI) để hỗ trợ thiết kế bài giảng: 1 điểm. - Học sinh hình thành thói quen học tập số an toàn, văn minh: 1 điểm. - Học sinh sử dụng công nghệ hiệu quả phục vụ học tập, sáng tạo và hợp tác: 1 điểm 	6	
12	Xây dựng “Lớp học hạnh phúc- tiết học hạnh phúc”	<ul style="list-style-type: none"> - 100% lớp học xây dựng tiêu chí “Lớp học hạnh phúc”: 2 điểm (có nội quy tích cực, góc cảm xúc, góc chia sẻ, bảng khen ngợi...) - Mỗi lớp có tối thiểu 02 hoạt động gắn kết tập thể/năm (sinh nhật tháng, vòng tròn chia sẻ, ngày không áp lực...): 2 điểm - Có minh chứng tiết học hạnh phúc/giờ học tích cực (video, ảnh, chuyên đề, thao giảng...): 2 điểm 	6	
13	Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường làm việc đoàn kết, ổn định; không phát sinh phản ánh, kiến nghị của CBGVNV vượt cấp (có ý kiến phản ánh xác minh đúng không được tính điểm): 2 điểm - Cha mẹ học sinh không có phản hồi tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín nhà trường: 2 điểm. - Phối hợp hiệu quả với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh: 1 điểm. 	7	

		- Có bài viết hoặc gương điển hình “Người tốt, việc tốt”: 1 điểm. - Được UBND phường hoặc cấp trên khen thưởng: 1 điểm.		
14	Chăm lo đời sống và phát triển đội ngũ	- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBGVNV: 1 điểm. - Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1 điểm.	2	
IV	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA CBGVNV, HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH		9 điểm	
15	Mức độ hài lòng của giáo cán bộ, viên, nhân viên	- $\geq 90\%$: 3 điểm. - 80% - dưới 90%: 2 điểm. - Dưới 80%: 1 điểm.	3	
16	Mức độ hài lòng của học sinh	- $\geq 90\%$: 3 điểm. - 80% – dưới 90%: 2 điểm. - Dưới 80%: 1 điểm.	3	
17	Mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh	- $\geq 90\%$: 3 điểm. - 80% – dưới 90%: 2 điểm. - Dưới 80%: 1 điểm.	3	
	Tổng điểm thành phần		93	
V	ĐIỂM THƯỞNG	Minh chứng định lượng và phân bổ điểm	7	
	Có mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả	- Có mô hình hiệu quả được triển khai và có khả năng nhân rộng: 4 điểm.	4	
	Tổ chức Ngày hội/chuỗi hoạt động	- Tổ chức Ngày hội hoặc chuỗi hoạt động “Trường học văn minh – hạnh phúc” nhằm lan tỏa phong trào quy mô toàn trường với sự tham gia của học sinh, giáo viên và phụ huynh: 1.5 điểm. - Hoạt động có tính lan tỏa, được truyền thông trên website/fanpage hoặc được địa phương ghi nhận: 1.5 điểm.	3	
	Tổng điểm chung	Tổng điểm các nội dung thành phần (93 điểm) + Điểm thưởng (tối đa 7 điểm)	100	

Đánh giá, xếp loại “Trường học văn minh – hạnh phúc”

- **Xếp loại Xuất sắc:** Từ 95 điểm trở lên, có khảo sát hài lòng $\geq 90\%$, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không bạo lực học đường nghiêm trọng, không vi phạm đạo đức nhà giáo; có mô hình tiêu biểu và khả năng nhân rộng.

- **Xếp loại Khá:** Từ 90 đến dưới 95 điểm, có khảo sát hài lòng $\geq 85\%$, không có vi phạm nghiêm trọng về an toàn, đạo đức, bạo lực học đường; có hoạt động/mô hình hiệu quả.

- **Xếp loại Đạt:** Từ 80 đến dưới 90 điểm, đảm bảo đầy đủ tiêu chí, không có tiêu chí “không đạt”, không xảy ra vi phạm nghiêm trọng về an toàn, đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

BỘ TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC VĂN MINH- HẠNH PHÚC
TRONG CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHÚC LỢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của UBND phường Phúc Lợi)

I. BỘ CỤC BỘ TIÊU CHÍ

Bộ tiêu chí gồm 16 tiêu chí, với 05 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể:

- Nhóm tiêu chuẩn về công tác chỉ đạo tuyên truyền.
- Nhóm tiêu chuẩn về đảm bảo trường học “văn minh”.
- Nhóm tiêu chuẩn về xây dựng trường học “Hạnh phúc”.
- Nhóm tiêu chuẩn về mức độ hài lòng của CBGVNV và phụ huynh học sinh.
- Nhóm tiêu chuẩn về điểm thường.

II. NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC VĂN MINH- HẠNH PHÚC

TT	Nội dung	Minh chứng định lượng và phân bổ điểm số	Điểm tối đa	Trường tự đánh giá
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TUYÊN TRUYỀN		6 điểm	
1	Ban hành kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo	- Ban hành kế hoạch thực hiện trong năm học: 0.5 điểm. - Có quyết định thành lập Ban chỉ đạo và bảng phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm: 0.5 điểm. - Tổ chức ít nhất 01 cuộc họp triển khai hoặc lồng ghép trong các hội nghị của nhà trường trong năm: 1 điểm	2	
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến phong trào	- Có ít nhất 03 hình thức tuyên truyền (họp phụ huynh, bảng tin, website/fanpage...): 0.5 điểm. - Tối thiểu 04 tin/bài truyền thông trong năm học về Phong trào xây dựng “trường học văn minh - hạnh phúc”: 0.5 điểm. - 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến quán triệt về phong trào: 0.5 điểm. - 100% lớp học có nội dung tuyên truyền (góc tuyên truyền, bảng tin, pano, áp phích...): 0.5 điểm.	2	
3	Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và nhân rộng điển hình	- Thực hiện lồng ghép nội dung xây dựng trường học văn minh – hạnh phúc trong kiểm tra nội bộ phù hợp thực tế: 0.5 điểm. - Có báo cáo sơ kết hoặc tổng kết: 0.5 điểm. - Ít nhất 01 tập thể hoặc cá nhân điển hình được biểu dương, khen thưởng: 1 điểm	2	
II	ĐẢM BẢO TRƯỜNG HỌC “VĂN MINH ”		39 điểm	

4	Cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống cây xanh, bồn hoa, khuôn viên được chăm sóc, bố trí hợp lý: 2 điểm. - Khuôn viên trường được vệ sinh thường xuyên, không có rác thải tồn đọng: 2 điểm. - Tổ chức ít nhất 01 hoạt động bảo vệ môi trường/học kỳ (Ngày thứ bảy xanh, trồng cây, tái chế...): 2 điểm - Phân công cụ thể trách nhiệm giữ gìn vệ sinh theo lớp, khu vực; có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện: 2 điểm 	8	
5	Cơ sở vật chất, lớp học và phòng chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - 100% phòng học đủ ánh sáng, thông thoáng theo quy định: 2 điểm. - 100% học sinh có chỗ ngồi đúng quy cách, phù hợp lứa tuổi: 2 điểm. - $\geq 80\%$ thiết bị dạy học được khai thác và sử dụng hiệu quả: 2 điểm. - Phòng chức năng (thư viện, tin học, ngoại ngữ, thí nghiệm...) được sử dụng thường xuyên, có lịch và nội quy hoạt động: 2 điểm. 	8	
6	Thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học và nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - CBGVNV cam kết và thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học và nơi công cộng; không có trường hợp vi phạm: 3 điểm - $\geq 95\%$ học sinh thực hiện tốt các quy định về văn hóa ứng xử (biết chào hỏi lễ phép, tôn trọng, giữ gìn vệ sinh, xếp hàng nơi công cộng (đối với trẻ mẫu giáo)...): 3 điểm. - Duy trì thực hiện văn hóa chào hỏi “khoanh tay – mỉm cười – cúi chào” phù hợp trong các hoạt động giáo dục và giao tiếp hằng ngày của nhà trường (đối với trẻ mẫu giáo): 2 điểm 	8	
7	Thực hiện dân chủ, công khai trong nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định, tổ chức đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu nhà trường và người lao động theo quy định (có đơn thư vượt cấp xác minh đúng không được tính điểm): 2 điểm - Công khai đầy đủ các nội dung theo quy định tại TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 3 điểm - Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị đúng quy trình: 1 điểm - Không có đơn thư khiếu nại vượt cấp được xác minh đúng: 2 điểm 	8	
8	Nề nếp, kỷ cương hành chính trong nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, sổ sách được lập, quản lý và cập nhật thường xuyên theo quy định: 2 điểm - Thực hiện quy chế chuyên môn và chế độ làm việc trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định: 2 điểm - CBGVNV có trang phục lịch sự, mặc đồng phục theo quy định, phù hợp môi trường sư phạm; giao tiếp, tác phong chuẩn mực và ứng xử đúng quy định trên môi trường mạng: 2 điểm - Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định: 1 điểm 	7	
III.	XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”		39 điểm	

9	Môi trường học đường an toàn, thân thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh tại các vị trí trong khuôn viên và khu vực cổng trường: 2 điểm. - Công tác chăm sóc bán trú bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; quy trình chế biến, tổ chức bữa ăn và khẩu phần dinh dưỡng được thực hiện đúng quy định, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm: 2 điểm. - Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt được rà soát, lập danh sách, theo dõi và có biện pháp hỗ trợ cụ thể: 2 điểm. - Không để xảy ra hành vi bạo hành, xâm hại trẻ em và vi phạm đạo đức nhà giáo trong năm học: 2 điểm. 	8	
10	Chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ em được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được cân đo, khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng đúng quy định: 2 điểm. - Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non và đánh giá theo quy định: 1 điểm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: 1 điểm. - Giáo viên sử dụng phương pháp giáo dục tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ trong hoạt động giáo dục: 1 điểm. - Thực hiện hoạt động chia sẻ, hỗ trợ chuyên môn trong nhà trường (mô hình ‘Nhà giáo cùng phát triển’ hoặc tương đương): 1 điểm. - Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn, sức khỏe thể chất và tinh thần cho trẻ thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm: 1 điểm. - Giáo viên hoặc học sinh tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, hội thi các cấp: Cấp phường 0,5 điểm, cấp thành phố, Quốc gia: 1 điểm 	8	
11	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục: 2 điểm. - Khai thác hiệu quả học liệu số và kho học liệu dùng chung: 2 điểm. - Giáo viên tiếp cận và sử dụng các công cụ công nghệ mới (trong đó có AI) để hỗ trợ thiết kế bài giảng: 2 điểm. - Trẻ được làm quen, hình thành thói quen ban đầu về học tập số an toàn, phù hợp lứa tuổi: 2 điểm. 	8	
12	Xây dựng “Lớp học hạnh phúc- hoạt động hạnh phúc”	<ul style="list-style-type: none"> - 100% lớp học thực hiện mô hình “Lớp học hạnh phúc” với nội quy tích cực, góc cảm xúc, góc chia sẻ, bảng khen ngợi: 2 điểm - Mỗi lớp có tối thiểu 02 hoạt động gắn kết tập thể/năm (sinh nhật tháng, vòng tròn chia sẻ, ngày không áp lực...): 2 điểm - Có minh chứng hoạt động học hạnh phúc/giờ học tích cực (video, ảnh, chuyên đề, hoạt động dự giờ...): 2 điểm 	6	
13	Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm đoàn kết nội bộ; không phát sinh phản ánh, kiến nghị vượt cấp của CBGVNV (có phát sinh không đạt tiêu chí): 2 điểm. - Cha mẹ học sinh không có phản hồi tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín nhà trường: 2 điểm. 	7	

		- Phối hợp hiệu quả với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh: 1 điểm. - Có bài viết hoặc gương điển hình “Người tốt, việc tốt”: 1 điểm. - Được UBND phường hoặc cấp trên khen thưởng: 1 điểm.		
14	Chăm lo đời sống và phát triển đội ngũ	- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBGVNV: 1 điểm. - Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1 điểm.	2	
IV	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA CBGVNV VÀ PHỤ HUYNH		9 điểm	
15	Mức độ hài lòng của giáo cán bộ, viên, nhân viên	- $\geq 90\%$: 4 điểm. - 80% – dưới 90%: 3 điểm. - Dưới 80%: 1 điểm.	4	
16	Mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh	- $\geq 90\%$: 5 điểm. - 80% – dưới 90%: 3 điểm. - Dưới 80%: 1 điểm.	5	
	Tổng điểm thành phần		93	
V	ĐIỂM THƯỞNG	Minh chứng định lượng và phân bổ điểm	7	
	Có mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả	- Có mô hình hiệu quả được triển khai và có khả năng nhân rộng: 4 điểm.	4	
	Tổ chức Ngày hội/chuỗi hoạt động	- Tổ chức Ngày hội hoặc chuỗi hoạt động “Trường học văn minh – hạnh phúc” nhằm lan tỏa phong trào quy mô toàn trường với sự tham gia của học sinh, giáo viên và phụ huynh: 1.5 điểm. - Hoạt động có tính lan tỏa, được truyền thông trên website/fanpage hoặc được địa phương ghi nhận: 1.5 điểm.	3	
	Tổng điểm chung	Tổng điểm các nội dung thành phần (93 điểm) + Điểm thưởng (tối đa 7 điểm)	100	

Đánh giá, xếp loại “Trường học văn minh – hạnh phúc”

- **Xếp loại Xuất sắc:** Từ 95 điểm trở lên, có khảo sát hài lòng $\geq 90\%$, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không bạo lực học đường nghiêm trọng, không vi phạm đạo đức nhà giáo; có mô hình tiêu biểu và khả năng nhân rộng.

- **Xếp loại Khá:** Từ 90 đến dưới 95 điểm, có khảo sát hài lòng $\geq 85\%$, không có vi phạm nghiêm trọng về an toàn, đạo đức, bạo lực học đường; có hoạt động/mô hình hiệu quả.

- **Xếp loại Đạt:** Từ 80 đến dưới 90 điểm, đảm bảo đầy đủ tiêu chí, không có tiêu chí “không đạt”, không xảy ra vi phạm nghiêm trọng về an toàn, đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

